**CỤC THỐNG KÊ**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ**

**CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ**

**ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ**

*Hà Nội, tháng 3 năm 2025*

**I. NHẬN DIỆN CỞ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ**

1. Nhận diện cơ sở cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể (bao gồm cả các cơ sở kinh doanh trực tuyến - online) được xác định theo các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản);

- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác;

- Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam;

- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 03 tháng/một năm hoặc doanh thu đạt từ 100 triệu trở lên/năm).

***Các trường hợp sau đây không được xác định là cơ sở SXKD cá thể:***

- Cơ sở cá thể hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản.

- Cơ sở cá thể hoạt động vận chuyển qua ứng dụng công nghệ.

- Đại lý bán vé số và cá nhân bán vé số dạo.

**2. Xác định đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là cơ sở SXKD cá thể của một hoặc đồng chủ sở hữu (cùng góp vốn để kinh doanh) thỏa mãn 04 tiêu chí về nhận diện đơn vị điều tra nêu trên, hoạt động SXKD (trong lĩnh vực phi nông, lâm, thủy sản) trên phạm vi xã/phường/thị trấn (gọi chung là xã). Quy định cụ thể như sau:

- Đối với cơ sở chỉ có 01 địa điểm SXKD trong phạm vi xã, cơ sở này được xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể;

*Ví dụ 1: Tại số nhà 54 do anh A làm chủ kinh doanh các ngành sau: (1) bán linh kiện điện thoại, (2) sửa chữa điện thoại, (3) vợ anh A làm cắt tóc gội đầu. Trường hợp này xác định hộ gia đình anh A là 01 cơ sở SXKD cá thể;*

*Ví dụ 2: Tại số nhà 12, nhóm 3 sinh viên góp vốn mở cửa hàng kinh doanh quần áo thì trường hợp này được xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể.*

- Đối với cơ sở có nhiều địa điểm SXKD trong phạm vi xã và các cơ sở này hoạt động SXKD trong cùng 01 ngành, xác định cơ sở này là 01 cơ sở SXKD cá thể, thông tin cung cấp trong phiếu điều tra bao gồm thông tin về hoạt động SXKD của tất cả các địa điểm trong phạm vi xã;

- Đối với cơ sở có nhiều địa điểm sản xuất kinh doanh trong phạm vi xã và các địa điểm này hoạt động SXKD trong các ngành kinh tế khác nhau, mỗi địa điểm có hoạt động SXKD khác nhau được xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể.

*Ví dụ: Hộ gia đình ông A có xưởng sản xuất đồ mộc (đặt tại nhà) và có quán bán đồ ăn sáng tại địa điểm khác, thì được xác định là 02 cơ sở SXKD cá thể (cơ sở sản xuất đồ mộc và cơ sở kinh doanh hàng ăn uống).*

- Một địa điểm diễn ra một hay nhiều hoạt động kinh tế thuộc sở hữu của nhiều người/nhóm người khác nhau, mỗi hoạt động của một chủ sở hữu/đồng sở hữu được xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể.

*Ví dụ: Tại số nhà 15 có các hoạt động kinh doanh: Bán hàng tạp hóa (1), văn phòng phẩm (2), hàng xôi sáng (3) và sửa xe (4). Hoạt động (1), (2) và (3) do ông bố và bà mẹ làm chủ; hoạt động (4) do người con làm chủ. Trong trường hợp này được xác định là 02 cơ sở, 01 cơ sở bán tạp hóa, văn phòng phẩm và xôi sáng, 01 cơ sở sửa xe.*

***2.1. Quy ước đối với một số trường đặt biệt như sau:***

(i) Hộ gia đình lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, tiêu dùng không hết và bán cho đơn vị phân phối điện được xác định là cơ sở SXKD cá thể.

(ii) Cơ sở SXDK có nhiều địa điểm SXKD (trong đó có ít nhất 01 địa điểm cố định) tại các xã khác nhau và chỉ có 1 địa điểm có đủ tiêu chí xác định là đơn vị điều tra, được xác định là 01 đơn vị điều tra tại địa điểm có đủ tiêu chí, thông tin cung cấp trong phiếu điều tra bao gồm tình hình sản xuất kinh doanh của tất cả các địa điểm;

(iii) Đối với cơ sở chỉ kinh doanh tại các chợ phiên (trên cùng xã hoặc trên các xã khác nhau) mà tổng thời gian hoạt động trong năm đủ từ 03 tháng trở lên, được xác định là một cơ sở SXKD cá thể thực hiện lập danh sách và thu thập thông tin tại nhà của chủ cơ sở.

(iv) Các hộ sản xuất muối thỏa mãn 04 tiêu chí về nhận diện đơn vị điều tra được xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể.

 2.2. Một số tình huống cụ thể

(1) Cơ sở SXKD theo mùa/vụ, đến thời điểm điều tra cơ sở này tạm ngừng hoạt động (có thời gian hoạt động ít nhất 03 tháng/năm), nhưng vẫn có người quản lý: Xác định là 01 cơ sở SXKD cá thể.

*Ví dụ: Cơ sở sản xuất đường từ mía, nhưng đến thời điểm điều tra tạm ngừng do chưa đến mùa/vụ thu hoạch mía, vẫn có người quản lý, thì vẫn xác định là đơn vị cần thực hiện phiếu điều tra.*

(2) Hộ gia đình hoặc một tổ/nhóm nhận gia công hàng hóa (đồ mộc, vàng mã, chạm khảm, may mặc...), công việc diễn ra thường xuyên, liên tục, định kỳ: Tính là 01 cơ sở SXKD cá thể (không tính những trường hợp cá nhân trong hộ nhận làm gia công mang tính nhỏ lẻ, không thường xuyên).

(3) Cơ sở xe ôm, xe lai, xe lôi... có địa điểm cố định ở các bến xe, bến tàu, được tổ chức theo tổ, đội quản lý được xác định là cơ sở kinh doanh có địa điểm cố định.

(4) Kinh doanh tại nhà và tại chợ phiên:

- Một người kinh doanh tại nhà, đồng thời kinh doanh tại chợ phiên (địa điểm chợ phiên là cố định), nếu trên cùng một xã/phường/thị trấn: tính là một cơ sở và ghi địa chỉ cơ sở có thời gian hoạt động nhiều nhất, ghi tổng doanh thu của các địa điểm.

- Trường hợp một hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ phiên ở các xã/phường khác nhau thì tính là các cơ sở khác nhau.

- Trường hợp cơ sở SXKD tại nhà và tại các chợ phiên trên địa bàn các xã khác nhau: Xác định địa điểm SXKD tại nhà và mỗi chợ là một cơ sở riêng.

- Cơ sở SXKD cá thể vừa kinh doanh tại nhà, vừa kinh doanh tại chợ phiên trên địa bàn xã khác:

+ Thời gian hoạt động tại nhà đủ 03 tháng, thời gian hoạt động tại chợ không đủ 03 tháng: lập danh sách và thu thập thông tin về cơ sở tại nhà, thông tin kê khai phiếu bao gồm toàn bộ hoạt động của cơ sở tại nhà và tại chợ.

+ Thời gian hoạt động tại nhà không đủ 03 tháng, thời gian hoạt động tại chợ không đủ 03 tháng nhưng thời gian hoạt động cộng dồn của cơ sở đủ 03 tháng trở lên: Lập danh sách và thu thập thông tin về cơ sở tại nhà, thông tin kê khai phiếu bao gồm toàn bộ hoạt động của cơ sở tại nhà và tại chợ.

(5) Một hộ cá thể tự giết mổ gia súc tại nhà, mang ra chợ bán thì chỉ tính là 01 cơ sở chế biến gia súc.

- Nếu hộ thực hiện cả giết mổ thuê tại nhà và bán hàng của mình tại chợ thì tính là 02 cơ sở: 01 cơ sở công nghiệp và 01 cơ sở thương mại.

- Trường hợp cơ sở chủ yếu giết mổ thuê, trong đó chỉ một phần nhỏ tự bán thì tính là hoạt động công nghiệp.

*Lưu ý:* Quy ước trên được áp dụng tương tự với các hoạt động sản xuất kinh doanh bún, bánh.

(6) Cơ sở kinh doanh có địa điểm trong khuôn viên của các cơ quan, công sở và tại những nơi phải trả phí vào cửa (chụp ảnh; bán hàng, phục vụ ăn uống; sửa chữa xe...) được xác định là các cơ sở SXKD cá thể (ngoại trừ căng tin của cơ quan, do cán bộ nhân viên của cơ quan phục vụ).

(7) Các hợp tác xã vận tải hình thành theo phương thức: Xã viên tự góp phương tiện, tự quản lý; sử dụng phương tiện đó để kinh doanh vận tải; và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, HTX chỉ thực hiện chức năng hỗ trợ một số dịch vụ (như dịch vụ pháp lý, quản lý kinh doanh; nộp thuế tập trung...) cho xã viên: mỗi xã viên là 01 cơ sở kinh doanh vận tải cá thể thực hiện phiếu điều tra (HTX được xác định là một doanh nghiệp tập thể và thuộc đối tượng điều tra Phiếu doanh nghiệp).

(8) Cửa hàng kinh doanh của doanh nghiệp nhưng khoán toàn bộ cho một người (một nhóm người) tự kinh doanh, tự chịu trách nhiệm, doanh nghiệp chỉ thu một khoản để đóng bảo hiểm cho cá nhân nhận khoán: cửa hàng đó được xác định là cơ sở SXKD cá thể.

(9) Tại hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản có thực hiện một số hoạt động kinh tế phi nông nghiệp như đan, móc, may vá quần áo, hàng sáo, làm nón... tại nhà, hoạt động này diễn ra thường xuyên, có lao động chuyên nghiệp: Được xác định là cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp.

*Ví dụ: Hộ bà A là hộ nông nghiệp, nhưng bà A thường xuyên mua thóc, bán gạo (làm hàng sáo) tại nhà vào các buổi sáng, buổi tối, thì hoạt động hàng sáo (mua thóc, xay xát ra gạo để bán) do bà A thực hiện được xác định là cơ sở điều tra cá thể.*

*Lưu ý:* Đối với những hộ nông, lâm nghiệp và thuỷ sản có tranh thủ thời gian nhàn rỗi thực hiện một số hoạt động kinh tế phi nông nghiệp nhưng không thường xuyên (gặp việc gì làm việc đó), không có lao động chuyên nghiệp thì những hoạt động này không được xác định là cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp, không phải là đơn vị điều tra.

*Ví dụ: 1 hộ sản xuất nông nghiệp nhưng thỉnh thoảng nấu rượu với mục đích chính là để uống và lấy bỗng rượu để chăn nuôi; thỉnh thoảng đan rổ, rá để bán. Trường hợp này không phải là đơn vị điều tra.*

**3. Sơ đồ nhận diện, xác định đơn vị điều tra đối với cơ sở SXKD cá thể**

***Hình 1: Nhận diện cơ sở SXKD cá thể***

****

***Hình 2: Xác định đơn vị điều tra***



**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN**

**1. Đối tượng**

Đối tượng thực hiện thu thập thông tinlập bảng kê là toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể trên địa bàn điều tra.

**2. Đơn vị lập Bảng kê hộ**

Đơn vị được thực hiện thu thập thông tin lập bảng kê là các cơ sở SXKD cá thể.

**3. Phạm vi lập Bảng kê hộ**

Tất cả các cơ sở SXKD cá thể trên phạm vi địa bàn điều tra.

**4. Thời điểm thu thập thông tin:** Là thời điểm ĐTV tới cơ sở để thu thập thông tin

**5. Thời gian thu thập thông tin lập bảng kê hộ:** Trong tháng 3/2025

IiI. NHIỆM VỤ CỦA điều tra viên

- Điều tra viên (ĐTV) phải tham dự đầy đủ lớp tập huấn nghiệp vụ và nhận đủ các tài liệu, phương tiện phục vụ lập bảng kê (Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng CAPI,...); Cài đặt phần mềm thu thập thông tin vào thiết bị điện tử thông minh, nhận tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào CAPI trước khi thực hiện lập Bảng kê hộ.

- ĐVT chịu sự kiểm tra, giám sát của giám sát viên (GSV) các cấp trong quá trình thực hiện thu thập thông tin. Phải giữ gìn, bảo quản cẩn thận các tài liệu hướng dẫn và không tiết lộ, cung cấp thông tin đã thu thập cho người khác.

* ĐTV cần nghiên cứu kỹ địa bàn được phân công để nắm thông tin về địa bàn do mình phụ trách, bảo đảm thực hiện thu thập thông tin đầy đủ toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể trên địa bàn. ĐTV nên phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để xác định rõ ranh giới của địa bàn và xác định đầy đủ các hộ theo đúng phạm vi điều tra đã quy định.
* ĐTV có trách nhiệm tuyên truyền cho các cở sở SXKD cá thể về mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra.
* Khi đến hộ, ĐTV phải giới thiệu với cơ sở về bản thân và mục đích đến cơ sở để cơ sở nắm được thông tin và hợp tác thực hiện.
* ĐTV phải đến từng từng cơ sở để hỏi chủ cơ sở hoặc người nắm được thông tin của cơ sở về các thông tin trong phiếu điều tra.

- ĐTV phải thực hiện kiểm tra thông tin đã thu thập và đồng bộ dữ liệu đầy đủ về máy chủ của Tổng cục thống kê.

iv. QUY TRÌNH THU THẬP THÔNG TIN

Quy trình thu thập thông tin lập bảng kê thực hiện theo các bước sau:

**Bước 1:** Nhận bàn giao địa bàn từ cơ quan thống kê; xác định đúng phạm vi của ĐBĐT.

**Bước 2:** Khảo sát thực địa để nắm rõ về ranh giới và phạm vi của ĐBĐT đã được giao phụ trách.

**Bước 3:** Đi lần lượt từng cơ sở trong ĐBĐT từ cơ sở đầu tiên đến cơ sở cuối cùng theo một trật tự địa lý nhất định, không nhảy cóc, bỏ sót cơ sở nào.

Tại mỗi cơ sở, người lập bảng kê gặp chủ cơ sở hoặc người am hiểu các thông tin về cơ sở để phỏng vấn, thu thập thông tin theo phiếu điều tra được cài đặt trên thiết bị CAPI (Mẫu phiếu số 06/TĐTKT-BKCT tại Phụ lục I).

Trường hợp đến hộ không gặp được chủ cơ sở, hoặc bất kỳ thành viên nào của cơ sở, ĐTV vẫn thực hiện “THÊM CƠ SỞ” vào trên CAPI, ghi địa chỉ của cơ sở, sau đó có thể chuyển sang cơ sở khác và quay lại cơ sở này phỏng vấn bổ sung sau. Việc này rất quan trọng để bảo đảm thứ tự cơ sở đúng theo trật tự địa lý.

**Bước 4:** Kiểm tra và thực hiện đồng bộ dữ liệu; đảm bảo dữ liệu đã được CAPI thông báo đồng bộ thành công.

**V. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**

**THÔNG TIN ĐỊNH DANH**

Thông tin chung của cơ sở bao gồm các thông tin về tên và mã như sau:

(1) Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương;

(3) Xã/phường/thị trấn;

(4) Thôn/ấp/bản/tổ dân phố;

(5) Địa bàn điều tra;

(6) Số thứ tự của cơ sở (phần mềm tự sinh);

Các thông tin này sẽ tự động hiển thị trên CAPI theo thông tin về địa bàn điều tra. Nếu các thông tin này chưa chính xác, ĐTV cập nhật lại theo thực tế

(7) Tên cơ sở;

Kê khai theo thứ tự *ưu tiên*: Tên đăng ký kinh doanh, tên biển hiệu cơ sở. Nếu không có biển hiệu thì ghi họ tên chủ cơ sở.

 (8) Địa chỉ cơ sở (Số nhà, đường phố, ngõ xóm);

ĐTV ghi số nhà, đường phố, tổ/thôn/ấp.

Đối với những cơ sở không có địa điểm cố định thì xác định địa điểm SXKD theo địa chỉ thường trú của chủ cơ sở hoặc là nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh (lề đường, vỉa hè, góc phố, chợ...).

*Lưu ý:* Khi đến thu thập thông tin tại cơ sở, ĐTV phải hỏi chủ cơ sở để xác định nếu cơ sở có nhiều địa điểm cùng xã/phường/thị trấn thì ghi địa chỉ cơ sở có thời gian hoạt động nhiều nhất. Nếu thời gian hoạt động như nhau, ghi địa chỉ cơ sở có doanh thu lớn hơn. Các thông tin mục sau thì phải kê khai thông tin cho tất cả các địa điểm đó.

(9) Tên chủ cơ sở.

ĐTV hỏi và ghi tên chủ cơ sở.

**THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**1. Địa điểm của cơ sở đặt tại đâu?**

ĐTV không cần hỏi chủ cơ sở mà quan sát để chọn một trong các mã tương ứng với địa điểm SXKD tại Câu 1

Nếu chọn mã 5, ĐTV ghi rõ địa điểm cố định khác.

(1) “Tại đường phố, ngõ xóm” : các quầy hàng, cửa hàng, nơi SXKD nằm trên các tuyến phố, ngõ, xóm…hoặc tại nhà.

(2) “Tại siêu thị, Trung tâm thương mại”: thường là các gian hàng, quầy hàng, cửa hàng, cơ sở SXKD tại các siêu thị, trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại

(3) “Tại chợ”: các gian hàng, quầy hàng, sạp hàng, nơi SXKD nằm trong khuôn viên chợ truyền thống, chợ cóc, chợ tạm,…

(4) “Tại cửa hàng minimart”: thường tên biển hiệu của cơ sở gắn liền với tên gọi như Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tiện ích, minimart…là hình thức kinh doanh tạp hoá hoặc chuyên doanh nhưng quy mô nhỏ hơn siêu thị. .

(5) “Tại địa điểm cố định khác (ghi rõ)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”: ví dụ như cửa hàng tại các bến xe, bến tàu,…

(6) “Cơ sở không có địa điểm cố định”. Các cơ sở được xác định là cơ sở không có địa điểm cố định gồm:

- Cơ sở cá thể ngành xây dựng: Là đội/tổ/nhóm cá thể (viết gọn là đội xây dựng cá thể) do một người làm đội trưởng (chủ/cai thầu xây dựng) thực hiện nhận thầu và tiến hành xây dựng mới, lắp đặt thiết bị, sửa chữa công trình; được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở. Số lượng cơ sở tính theo số lượng đội trưởng, không tính theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng. Trong trường hợp đội trưởng xây dựng cùng một thời điểm nhận nhiều công trình xây dựng, vẫn chỉ tính là 01 cơ sở.

- Các cơ sở có quy mô nhỏ lẻ như cơ sở bán nước chè trên vỉa hè, lề đường.

- Cá nhân thường xuyên cho người khác thuê nhà để làm cửa hàng sản xuất, kinh doanh, thuê trọ,… (mã ngành VSIC L-68) có địa điểm liên hệ chính thức, cố định (kể cả tại nhà).

- Cơ sở cá thể kinh doanh tại chợ nổi của một vùng sông nước, họp cố định, thường xuyên; bán hàng trên xe đẩy tại một đoạn đường phố, một xóm; xay xát lưu động trên các ghe, thuyền thường xuyên tại một khúc sông.

- Cá nhân kinh doanh vận tải xe ôm, xe lai, xe lôi thường xuyên tại ngã tư, đầu đường, ngõ, hẻm… có địa điểm liên hệ cố định (kể cả tại nhà) nhưng không thành lập thành tổ, đội nhóm và không có người điều hành quản lý.

**2. Địa điểm này cơ sở đi thuê/mượn hay thuộc sở hữu của chủ cơ sở?**

Địa điểm kinh doanh được xác định là địa điểm thuộc sở hữu của chủ cơ sở khi địa điểm do chủ cơ sở mua/được cho/được tặng/thừa kế... không phân biệt địa điểm này có giấy chứng nhận quyền sở hữu hay chưa.

**3. Ông/bà có địa điểm SXKD nào khác trong cùng [Xã/Phường] này không?**

ĐTV hỏi chủ cơ sở để xác định ngoài địa điểm kinh doanh trên chủ cơ sở còn có hay không địa điểm SXKD khác trong cùng địa bàn xã/phường.

Lưu ý: Các địa điểm SXKD của chủ cơ sở có thể thực hiện các hoạt động kinh tế khác nhau. Ví dụ: Hộ gia đình ông A có xưởng sản xuất đồ mộc (đặt tại nhà) và có quán bán đồ ăn sáng tại địa điểm khác.

**4. Ông/bà có bao nhiêu địa điểm SXKD khác trong [Xã/Phường] này?**

ĐTV hỏi và ghi số địa điểm SXKD khác trong xã/phường của cơ sở.

**5. Ông/bà mô tả về sản phẩm sản xuất/hàng hóa bán ra/dịch vụ chính của cơ sở?**

Mô tả chi tiết sản phẩm sản xuất/hàng hóa bán ra/dịch vụ chính: ĐTV hỏi và ghi mô tả cụ thể sản phẩm sản xuất/hàng hóa bán ra/dịch vụ chính của cơ sở.

Mô tả cần ghi đầy đủ, chi tiết: Bắt đầu bằng từ sản xuất (làm)/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ…+ “mô tả sản phẩm/dịch vụ” + “địa điểm (tại chợ, tại cửa hàng minimart, tại nhà, lưu động…”

Ví dụ một số mô tả như sau: Sản xuất bàn, ghế gỗ tại nhà; Bán rau củ quả tại chợ; Bán đồ ăn lưu động; bán tạp hoá tại cửa hàng tiện lợi….

**6. MÃ NGÀNH SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CƠ SỞ**

Mã ngành sản phẩm chính: ĐTV thực hiện chức năng tìm kiếm để tìm mã ngành sản phẩm (cấp 5) hiển thị trên phần mềm. ĐTV cần thận trọng trong việc xác định mã ngành sản phẩm chính của cơ sở, vì việc xác định sai mã ngành sản phẩm sẽ ảnh hưởng đến công tác chọn mẫu trong giai đoạn điều tra.

Việc tìm kiếm mã ngành sản phẩm chính có thể thực hiện bằng các cách sau:

- Dựa vào mô tả sản phẩm ở trên, chương trình tự động đưa ra các mã ngành sản phẩm phù hợp, ĐTV chọn mã thích hợp.

- Nếu mô tả sản phẩm không hiển thị được ra kết quả tìm kiếm mã ngành sản phẩm, ĐTV thực hiện sửa từ khoá tìm kiếm cho sát đúng với sản phẩm, dịch vụ SXKD.

- Một số trường hợp đã biết mã ngành sản phẩm chính của cơ sở, ĐTV có thể gõ mã ngành sản phẩm vào ô tìm kiếm, chương trình sẽ tự động đưa ra để ĐTV tích chọn.

- Để thu hẹp phạm vi tìm kiếm, ĐTV có thể chọn vào lĩnh vực SXKD trước, sau đó mới chọn tìm kiếm. Ví dụ cơ sở cho thuê nhà là thuộc lĩnh vực bất động sản, ĐTV chọn vào lĩnh vực “hoạt động kinh doanh bất động sản” trước, sau đó mới tìm kiếm đến mã ngành sản phẩm cấp 5 tương ứng; hoặc lĩnh vực dịch vụ ăn uống, lưu trú….

**7. Trong năm 2024, cơ sở của ông/bà có hoạt động SXKD bao nhiêu tháng?**

ĐTV hỏi và ghi số tháng hoạt động SXKD của trong năm 2024. Nếu trong tháng cơ sở hoạt động SXKD từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

**8. Doanh thu bình quân một tháng là bao nhiêu?**

Khai thác thông tin về chỉ tiêu này phải căn cứ vào kê khai của chủ cơ sở kết hợp với quan sát quy mô sản xuất, kinh doanh/lượng khách để lựa chọn cách thức khai thác thông tin đạt kết quả sát đúng.

ĐTV có thể thu thập thông tin về chỉ tiêu doanh thu gián tiếp thông qua phỏng vấn cơ sở về sản lượng sản xuất và bán ra theo ngày, tuần, tháng (tùy theo lĩnh vực SXKD của cơ sở); hoặc có thể tiếp cận từ chi phí của cơ sở, để từ đó khai thác thông tin sát đúng với thực tế SXKD của cơ sở.

Trường hợp cơ sở không tính được tổng số tiền thu về của cơ sở bình quân 1 tháng, ĐTV có thể hỏi về tính số tiền thu về của cơ sở theo ngày/tuần/hoặc năm sau đó quy ra bình quân một tháng.

**9. Tổng số lao động (bao gồm cả chủ cơ sở) tại thời điểm 31/12/2024 là bao nhiêu? (*Trong đó: số lao động nữ?*)**

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 của cơ sở là toàn bộ số lao động do cơ sở quản lý và sử dụng bao gồm: (1) Lao động được trả công, trả lương và (2) Lao động không phải trả công (thường là lao động trong gia đình), bao gồm cả chủ cơ sở.

(1) Lao động được trả công, trả lương: Là những người được chủ cơ sở thuê để làm việc tại cơ sở, được trả công theo ngày/tuần/tháng/sản phẩm.

(2) Lao động không phải trả công, trả lương: Bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng cơ sở không phải trả công, trả lương (thường là chủ cơ sở và những lao động là thành viên trong gia đình).

Lao động thường xuyên có thời gian lao động ổn định tại cơ sở, thời gian làm việc thường từ đủ 12 ngày/tháng; không bao gồm người làm lao công, tạp vụ, những người làm việc bán thời gian (cộng tác viên bán hàng), lao động mang tính chất thời vụ…

1. **Cơ sở bán hàng hóa/dịch vụ theo hình thức nào dưới đây?**

ĐTV hỏi kết hợp với quan sát để chọn mã trả lời thích hợp

(1) Chỉ bán hàng trực tiếp tại cơ sở

1. Chỉ bán trực tuyến (online) qua mạng xã hội/sàn thương mại điện tử…
2. Kết hợp bán trực tiếp và trực tuyến (online)

**11. Trong năm 2024, cơ sở SXKD của ông/bà có tham gia tổ hợp tác không?**

Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác do ít nhất 02 thành viên tự nguyện thành lập, cùng góp vốn, góp sức lao động để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm (Điều 4, Luật Hợp tác xã 2023).

Trong phạm vi của cuộc điều tra này, chỉ xác định các Tổ hợp tác có đăng ký.

Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi thông tin về đăng ký tổ hợp tác do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp (Điều 4, Luật Hợp tác xã 2023).

Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác được thực hiện trên cơ sở
hợp đồng hợp tác theo quy định của pháp luật dân sự. Tổ hợp tác khi có góp vốn và hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc tổ hợp tác đề nghị thụ hưởng chính sách của Nhà nước phải đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh; khuyến khích tổ hợp tác khác đăng ký. (Điều 107, Luật Hợp tác xã 2023).

 **12. Hoạt động SXKD chính của tổ hợp tác thuộc lĩnh vực nào dưới đây?**

ĐTV hỏi và chọn mã trả lời thích hợp.